TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG TÈ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HSST.
Ngày: 19/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Mạnh Trang
Các hội thẩm:
Ông: Nguyễn Xuân Định
Bà: Vàng Thị Thu

Thư ký ghi biên bản phiên toà: bà Lâm Thị Tuyết, thư ký Toà án nhân dân huyện Mường tè, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường tè tham gia phiên toà: Lê Trọng Bính, kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường tè, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2017/HSST, ngày 27 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo: Lò Văn D - Tên gọi khác: không; Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1986, sinh tại, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKNKTT: khu phố 12, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu; Chỗ ở hiện nay: khu phố 12, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai. Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; Nghề nghiệp: trồng trọt; Đoàn, Đảng: không; Trình độ văn hoá: 6/12. Con ông: Lò Văn C – sinh năm: 1954; Con bà: Phạm Thị H – sinh năm:1954. Bị cáo có vợ: Lò Thị Đ : sinh năm 1993; trú tại: khu phố 12, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu; Bị cáo có 01 con; Tiền án, Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2017 đến ngày 02/01/2018 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại : Chị Ma Thị M
Địa chỉ: khu phố 7, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu - Có mặt.
* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
1. Chị Nguyễn Thị T
Địa chỉ: bản B, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu - Có mặt.
2. Chị Lò Thị Đ
Địa chỉ: khu phố 12,thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu - Có mặt.
3. Anh Vũ Tuấn A
Địa chỉ: khu phố 8, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 25/9/2017, Lò Văn D đi bộ từ nhà xuống khu phố 7, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu với mục đích là đi trộm cắp tài sản của nhà chị Ma Thị M. Sau khi đến nhà chị M, D quan sát thấy nhà chị M khóa, không có người, D trèo qua hàng rào B40 đi vào trong trong hè nhà, khi đến hè nhà, D thấy một con dao quắm và một lưỡi cuốc không có cán dựng ở cạnh tường nhà chị M, D lấy con dao quắm khoét tường nhà và dùng tay bẻ cốt tre *(tường nhà làm bằng cốt tre chát rơm đất),* D khoét đúng nơi vị trí có chiếc két sắt vì trước đó D vào nhà chị M xin lửa để hút thuốc D đã để ý thấy. Sau khi đục thủng tường, thấy có một tấm gỗ chắn phía trong, Ddùng tay đẩy tấm gỗ vào phía trong và làm cả chiếc két sắt đổ, D cầm con dao quắm và lưỡi cuốc chui vào trong nhà, quan sát, D thấy có một mắt Camera, D đã cầm chiếc mắt Camera ném xuống đất làm vỡ mắt Camera, D định cậy két nhưng nghe có tiếng chó sủa ở bên ngoài, D chui ra ngoài. Khi ra ngoài được khoảng 20 đến 30 phút, quan sát không thấy có ai, D lại tiếp tục vào trong nhà chị M, D dùng dao quắm và lưỡi cuốc cậy phá két nhưng không được, D ra ngoài tìm lấy được 01 chiếc giảm sóc xe máy, D cầm vào dùng giảm sóc xe máy đập phá bản lề két sắt, làm cửa két sắt hở ra, rồi tiếp tục dùng dao quắm và lưỡi cuốc cậy làm cửa két sắt bật ra, D dùng dao quắm cậy ngăn bên trong của két sắt, D nhìn thấy 02 vòng cổ mầu trắng hình tròn, 01 đôi hoa tai màu vàng; 01 dây chuyền nhỏ mầu trắng bị đứt, 05 đồng kim loại hình tròn mầu trắng, 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 100.000đồng bị rách ở giữa, 01 con lợn đất và 01 tập giấy tờ, D lấy toàn bộ đồ vật và tài sản trên đem ra ngoài, D đập con lợn đất ra thấy bên trong có 6 tờ tiền VNĐ, mệnh giá mỗi tờ 500.000đồng, tổng số 3.000.000đồng, D cho vào trong túi quần rồi đi ra ngoài, khi ra ngoài D đem 02 vòng mầu trắng hình tròn, 01 dây chuyền mầu trắng bị đứt và 01 tập giấy tờ giấu vào một hố đất phía sau D nghiệp Tân Phong. Cất giấu xong, D đi xuống ngã tư, thuộc khu phố 8 thị trấn M vào tiệm vàng, bạc của anh Vũ Tuấn A để hỏi bán đôi hoa tai màu vàng, khi đến D có nói với chủ tiệm vàng là " *đây là vàng của vợ đưa cho, vì bí tiền nên bán",* nghe vậy chủ tiệm vàng đồng ý mua, sau khi cân xong, anh Vũ Tuấn A(chủ tiệm vàng) trả cho D 360.000đồng, nhận được tiền D gọi điện cho Tống Văn L chở Dương lên Nậm Nghẹ để đi làm (D đang làm cho L), khi đi đến gần nhà ở của D, D về nhà đưa cho vợ là Lò Thị Đ 320.000đồng, sau đó D vào nhà chị Nguyễn Thị T đầu cầu B trả 2.000.000 đồng vì trước đó D đã cầm đồ xe máy 3.000.000đồng. Trên đường đi D đã đổ xăng vào xe máy của L và mua một số đồ dùng cá nhân. Sau khi L chở D vào nơi làm, L quay trở về nhà luôn, còn D ăn cơm xong đi bộ vào một lán bỏ hoang gần công trình, lấy 05 đồng tiền kim loại hình tròn mầu trắng lấy trộm được gói vào túi nilon chôn xuống gầm sàn lán bỏ hoang.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản chị Ma Thị M đã làm đơn trình báo Công an huyện Mường Tè, qua điều tra, xác minh, Lò Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp. Qua điều tra đã thu giữ 01 đôi hoa tai tai mầu vàng, 02 vòng kim loại màu trắng (một vòng to, một vòng nhỏ), 01 sợi dây chuyền mầu trắng bị đứt, 05 đồng tiền kim loại màu trắng và 2.000.000đồng mà D trộm cắp. Toàn bộ những tài sản gồm: 01 đôi hoa tai màu vàng, 02 vòng kim loại mầu trắng, 01 sợi dây chuyền mầu trắng bị đứt, 05 đồng tiền kim loại mầu trắng đã trả lại cho chị Ma Thị M. Ngoài ra còn thu giữ 01 còn dao quắm dài 77 cm cả cán, 01 lưỡi cuốc

không có cán (đã qua sử dụng), 01 cục giảm sóc xe máy làm bằng kim loại dài 48 cm (đã qua sử dụng), 01 mắt máy quay Camera mầu trắng, đã bị đập vỡ rời ra (đã qua sử dụng), 28 mảnh gốm sứ mầu trắng, vàng bị đập ra từ con lợn sứ.

Qua giám định tài sản, tại bản Kết luận giám định số: 405/GĐ – KTHS, ngày 09/10/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận, 01 đôi hoa tai màu vàng, có chứa kim loại vàng, 01 vòng kim loại màu trắng hình tròn không khép kín (vòng to) không có kim loại bạc, 01 vòng kim loại mầu trắng hình tròn không khép kín (vòng nhỏ) có chứa kim loại bạc, 01 sợi dây chuyền kim loại mầu trắng có chứa kim loại bạc, 02 đồng kim loại màu trắng một mặt có khắc hình con rồng, mặt còn lại giữa tâm và xung quanh mép có in nhiều chữ Trung Quốc có kim loại bạc, 03 đồng kim loại mầu trắng còn lại không có kim loại bạc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 21/KL - HĐĐGTS ngày 01 tháng 11 năm 2017 và bản Kết luận định giá tài sản số: 22/KL - HĐĐGTS ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Tè đã xác định: 01 đôi hoa tai loại vàng tây có trọng lượng 1,22 gam (số lượng 0,33 chỉ) có giá trị 884.400 đồng, 01 vòng đeo cổ bằng bạc mầu trắng có trọng lượng 134,83 gam (số lượng 35,9 chỉ) có giá trị 1.744.560 đồng, 01 sợi dây chuyền bằng bạc có trọng lượng 10,61 gam (có số lượng 2,84 chỉ) có giá trị 138.000đồng, 02 đồng bạc tổng trọng lượng 26,46 gam (số lượng 7,06 chỉ) có giá trị 343.000đồng, 01 cái két sắt hiệu hòa phát có ký hiệu KA72 có giá trị 2.900.000đồng, 01 mắt quay Camera mầu trắngcó giá trị 832.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị là 6.841.960 đồng.

Tại Cáo trạng số: 56/KSĐT – HS, ngày 27 tháng11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo Lò Văn D về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS 1999, nay là khoản 1 Điều 173; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 BLHS năm 1999; khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, Điều 51, Điều 54 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo hình phạt tù bằng thời gian tạm đến 6 tháng tù. Về hình phạt bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn. Về bồi thường dân sự đề nghị công nhận sự thỏa thuận của giữa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Về vật chứng, đề nghị hội đồng xét xử trả lại cho gia đình chị Ma Thị M 01 con dao quắm dài 77 cm cả cán (đã qua sử dụng), 01 lưỡi cuốc bẻ cong (đã qua sử dụng), 01 cục giảm sóc xe máy có chiều dài 48 cm được gắn với cổ phốt. Tịch thu tiêu hủy 01 mắt Camera mầu trắng đã bị vỡ, 28 mảnh gốm sứ có màu trắng, vàng bị đập ra từ con lợn sứ. Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, nhất trí với luận tội của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận và không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người bị hại: Đề nghị hội đồng xét xử yêu cầu bị cáo Lò Văn D bồi thường 10 triệu đồng bao gồm : Tường nhà do bị cáo phá hỏng 1.000.000đồng, 01 chiếc két sắt lúc mua là 3.500.000đồng do bị cáo phá hỏng, 01 mắt Camera do bị cáo đập vỡ là 1.000.000đồng và số tiền còn trong con lợn đất.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Vũ Tuấn A là người mua đôi hoa tai của Lò Văn D, hiện nay đã bị thu giữ anh yêu cầu bị cáo trả lại cho anh 360.000đồng, chị Nguyễn Thị T là người được Lò Văn D trả 2.000.000đồng đã bị thu giữ và đã trả lại cho chủ sở hữu, tại phiên tòa nhất trí việc thu giữ và trả lại tài sản, không có ý kiến yêu cầu bồi thường thiệt hại. Chị Lò Thị Đ là vợ bị cáo Lò Văn D được Lò Văn D đưa cho 320.000đồng chị đã chi tiêu trong gia đình hết, tại phiên tòa chị có ý kiến sẽ cùng với bị cáo bồi thường cho người bị hại.

Về bồi thường dân sự bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Tuấn A, chị Lò Thị Đ thỏa thuận, nhất trí bị cáo Lò Văn D bồi thường cho chị Ma Thị M tổng số tiền là 5.000.000 triệu đồng (*năm triệu đồng*), bồi thường cho anh Vũ Tuấn A số tiền là 360.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo Lò Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ vụ án, Hội đồng xét xử khẳng định vào khoảng 10 giờ ngày 25/9/2017, tại khu phố 7 Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu, lợi dụng lúc gia đình chị Ma Thị M không ở nhà, Lò Văn D đã vào nhà phá két sắt trộm cắp các tài sản gồm: 02 vòng cổ mầu trắng hình tròn, 01 đôi hoa tai màu vàng; 01 dây chuyền nhỏ mầu trắng bị đứt, 05 đồng kim loại hình tròn mầu trắng, 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 100.000đồng bị rách ở giữa, 01 con lợn đất bên trong có 3.000.000đồng và 01 tập giấy tờ. Tổng giá trị tài sản mà Dương trộm cắp là 6. 109.960 đồng. Hành vi của bị cáo Lò Văn D đã phạm tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Do vậy, Cáo trạng số: 56/KSĐT - MT, ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố đối với bị cáo Lò Văn D về tội "Trộm cắp tài sản' theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lò Văn D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật, nhưng vì lòng tham, muốn có tiền nên trước đó khi vào nhà chị Mến xin lửa để hút thuốc, D đã nhìn thấy một chiếc két trong nhà, lợi dụng lúc gia đình chị M không ai ở nhà, D đã vào nhà và trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 quy định " *Người nào trộm cắp tài sản có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng, nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử lý hành chính về hành vi chiếm đoạt mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*" . Hành vi của bị cáo thực hiện đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, quyền sở hữu tài sản của người khác là bất khả xâm phạm. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tù, tương sứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân, bị cáo Lò Văn D có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình hình sự bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng bị cáo Lò Văn D luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS cần áp dụng cho bị cáo, bị cáo có bố là ông Lò Văn C là người có công với cách mạng, năm 1985 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống mỹ cứu nước hạng nhất, đây là tình tiết giảm nhẹ cần phải xem xét áp dụng khoản 2 Điều 46 BLHS cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai bị cáo tại phiên tòa, thấy rằng bị cáo Lò Văn D, nghề nghiệp trồng trọt, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn D và chị Ma Thị M tự nguyện thỏa thuận nhất trí bị cáo Lò Văn D bồi thường cho chị Ma Thị M số tiền 5.000.000đồng; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Tuấn A và bị cáo Lò Văn D tự nguyện thỏa thuận, nhất trí bị cáo Lò Văn D bồi thường cho anh Vũ Tuấn A số tiền 360.000đồng. Xét thấy đây là thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử chấp nhận các ý kiến thỏa thuận của bị cáo đối với người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Đối với anh Vũ Tuấn A là người đã mua 01 đôi hoa tai của Lò Văn D trộm cắp, khi mua anh, anh không biết đây là tài sản mà D trộm cắp, đối với Tống văn L đã chở D đi lên xã H sau khi D trộm cắp, nhưng L không biết việc D trộm cắp tài sản, ngoài ra còn có vợ bị cáo là Lò Thị Đ đã nhận 320.000đồng D đưa cho sau khi trộm cắp được và Nguyễn Thị T đã nhận 2.000.000đồng D trả nợ, nhưng

cả Đ và T đều không biết đây là tiền D trộm cắp mà có nên không xử lý trách nhiệm đối với những người này là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 con dao quắm dài 77cm, 01 chiếc lưỡi cuốc, 01 cục giảm sóc xe máy có chiều dài 48 cm (đều đã qua sử dụng) do bị cáo lấy của gia đình chị M làm công cụ phạm tội, cần phải trả lại cho gia đình chị Ma thị M; đối với 01 mắt Camera mầu trắng đã bị vỡ và 28 mảnh gốm sứ có màu trắng, vàng được đập ra từ con lợn sứ hiện tại không còn giá trị sử dụng cần phải tịch thu tiêu hủy. Đối với những tài sản gồm 01 đôi hoa tai vàng tây thu giữ của anh Vũ Tuấn A, 02 vòng cổ bằng kim loại hình tròn mầu trắng, 01 sợi dây chuyền kim loại mầu trắng, 05 đồng kim loại hình tròn mầu trắng thu giữ của Lò Văn D và 2.000.000đồng(hai triệu đồng) thu giữ của chị Nguyễn Thị T đây là những tài sản hợp pháp của chị Ma Thị M do bị cáo Lò Văn D chiếm đoạt, cơ quan Điều tra đã trả lại cho chị Ma Thị M theo các biên bản trao trả tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2017 là có căn cứ cần chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm áp dụng Điều 99 BLTTHS và Điều 23, Điều 24 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, về án phí, lệ phí, buộc bị cáo Lò Văn D phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 50% án phí giá ngạch tương ứng với số tiền 5.360.000đồng là 150.000 đồng. Tổng số tiền án phí bị cáo phải chịu là 350.000đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Từ những đánh giá phân tích nêu trên, xét thấy các ý kiến đề nghị của kiểm sát viên đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội" Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 BLHS năm 1999, đề nghị áp dụng điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999, xử phạt bị cáo hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam đến 6 tháng, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, xử lý vật chứng trong vụ án và buộc bị cáo phải chịu áp phí theo quy định, Hội đồng xét xử xem xét thấy rằng đây là đề nghị có căn cứ cần chấp nhận. Đối với ý kiến đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ điểm g khoản 1 Điều 46, Điều 47 BLHS năm 1999, thấy rằng bị cáo phạm tội đã gây ra thiệt hại, thiệt hại gây ra là đáng kể cho người bị hại và xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt hội đồng xét xử nhận thấy cần phải có mức hình phạt tương ứng phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, do vậy không xem xét áp dụng xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo; đối với đề nghị áp dụng tương ứng Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017, xét thấy hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo được thực hiện trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 căn cứ vào Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 26/6/2017 và Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, không quy định có lợi cho người phạm tội, do vậy, không áp dụng BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung để xử phạt đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Căn cứ vào khoản 1 điều 138, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 41; Điều 45 BLHS 1999 và điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội " Trộm cắp tài sản", Xử phạt bị cáo Lò Văn Dương 6 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành hình phạt tù hoặc bị bắt đi thi hành, đươc khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2017 đến ngày 02/01/2018 là 03 tháng 04 ngày.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận thỏa thuận của bị cáo với người bị hại, bị cáo Lò Văn D còn phải bồi thường cho chị Ma Thị M tổng số tiền thiệt hại là 5.000.000đồng và sự thỏa thuận của bị cáo với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị cáo Lò Văn D phải bồi thường cho anh Vũ Tuấn A 360.000đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho gia đình chị Ma thị M 01 chiếc lưỡi cuốc cong không có cán, 01 con dao quắm có chiều dài 77 cm, 01 giảm sóc xe máy dài 48cm, các tài sản trên đều đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 28 mảnh gốm sứ bị vỡ từ 01 con lợn sứ và 01 mắt Came ra đã bị vỡ, hiện không có giá trị sử dụng.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lò Văn D phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 150.000đồng án phí dân sự giá ngạch.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ bản án, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần quyền, nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem ét theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *Toà án nhân dân tỉnh;*
- *Công an huyện;*
- *VKSND huyện;*
- *Thi hành án dân sự;*
- *Sở Tư pháp;*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Người có quyền lợi,nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đỗ Mạnh Trang